

Bản án số: 67/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15-9-2020

V/v “Ly hôn và yêu cầu nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Văn Bằng

2. Ông Trần Đại Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Thắm- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn và yêu cầu nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2020/QĐST - HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1992 (có mặt)

Trú tại: Số 181, khu vực K, phường P, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thảo S, sinh năm 1996 (có mặt)

Trú tại: ấp P, thị trấn M, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

Luật sư Trần Đình K - Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Tiền Vĩ P (có mặt)

Trú tại: Số 181, khu vực K, phường P, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Thảo S chung sống và đăng ký kết hôn năm 2015. Vợ

chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, do không hợp nhau, bất đồng quan điểm, vợ chồng đã ly thân khoảng 05 tháng nay. Do tình cảm không còn anh Q yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Tiền Gia H, sinh ngày 05/10/2015, hiện đang sống với chị S, anh Q yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại các lời khai của bị đơn chị Nguyễn Thị Thảo S trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Q chung sống và đăng ký kết hôn năm 2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, do anh Q không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc, nghiện game. Vợ chồng đã ly thân khoảng 05 tháng nay. Do tình cảm không còn chị S đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Tiền Gia H, sinh ngày 05/10/2015, hiện đang sống với chị S, chị S yêu cầu nuôi con, yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 50.000.000 đồng, mẹ chồng chị là bà Tiền Vĩ P đang giữ; 03 chỉ vàng 24k là nữ trang ngày cưới, là tài sản riêng của chị do bà Tiền Vĩ P đang giữ; 4,5 chỉ vàng 18k (gồm 01 dây chuyền 1,5 chỉ, 02 tấm lắc mỗi tấm 1,5 chỉ vàng 18k, đây là quà tặng của con trai chị do bà Tiền Vĩ P giữ. Quá trình giải quyết vụ án chị S yêu cầu bà P trả lại số tài sản này. Nhưng tại phiên tòa chị S rút yêu cầu chia tài sản. Để vợ chồng tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tiền Vĩ P trình bày: bà không có giữ tài sản gì của vợ chồng anh Q, chị S. Nên không thống nhất lời trình bày của chị S.

Ý kiến của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị Thảo S. Giao con chung cho chị S nuôi dưỡng, anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Nguyễn Tiền Gia H tròn 18 tuổi.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Q và chị S, giao con chung cho chị S nuôi dưỡng và anh Q phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị Thảo S tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn theo quy định vào năm 2015, nên được coi là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của đương sự thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Anh Q, chị S khai không thống nhất nhau về nguyên nhân mâu thuẫn. Nhưng tại phiên tòa anh Q thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng cũng có một phần do anh nhậu nhẹt, chơi game. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay cho thấy anh Q và chị S không có được tiếng nói chung. Mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên anh Q, chị S thuận tình ly hôn là có cơ sở để chấp nhận.

[2] Về con chung: Quá trình sống chung chị S và anh Q có 01 người con chung, hiện 05 tuổi, đang sống với chị S. Anh Q và chị S đều có nguyện vọng nuôi con. Tuy nhiên, qua xem xét tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thấy rằng cả chị S và anh Q đều có điều kiện về kinh tế để nuôi con. Nhưng từ khi chị S, anh Q ly thân đến nay cháu H thường xuyên sống với mẹ, đã có cuộc sống ổn định, cháu còn nhỏ cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng, gần gũi của người mẹ nhiều hơn. Mặt khác, tại phiên tòa bà Tiền Vĩ P là bà nội của cháu H cũng cho rằng cháu sống với mẹ sẽ có sự chăm sóc chu đáo hơn. Vì quyền lợi mọi mặt của cháu H, nên Hội đồng xét xử giao con chung cho chị S nuôi dưỡng.

[3] Chị S yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Anh Q không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Nhưng tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*”. Vì vậy, buộc anh Q phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với mức cấp dưỡng mà chị S yêu cầu, và trên cơ sở lời khai của anh Q, anh cho rằng 01 năm anh thu nhập khoảng trên 100.000.000 đồng, và hiện tại anh làm công nhân thu nhập mỗi tháng khoảng 5.000.000 đồng, nên hàng tháng anh Q cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp với khả năng thực tế của anh Q và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng theo quy định tại Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó Hội đồng xét xử buộc anh Q phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

[4] Về tài sản chung: Chị S cho rằng để chị và anh Q tự thỏa thuận. Anh Q khai không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Q phải chịu 300.000 đồng, Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Q phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị Thảo S.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tiền Gia H, sinh ngày 05/10/2015 cho chị Nguyễn Thị Thảo S trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu H tròn 18 tuổi.

Buộc anh Nguyễn Văn Q phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Tiền Gia H mỗi tháng 1.000.000 đồng, đến khi cháu H tròn 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Nguyễn Thị Thảo S.

Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Q phải chịu là 300.000 đồng, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh Q đã đóng theo biên lai số 0004003 ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu

Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Anh Q đã đóng xong án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Anh Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng.

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Thảo S 1.700.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị S đã đóng theo biên lai số 0004064 ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- UBND p. P,
- q. Cái Răng, tp. Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Ngô Huỳnh